TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:21/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang

2. Bà Vũ Thị Đượm

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 360/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018 về việc " *Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thu Th**, sinh năm 1992, vắng mặt.

ĐKTT: Ấp G, xã X, huyện l, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Dương Công L**, sinh năm 1991, vắng mặt.

ĐKTT: Ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/6/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Thu Th trình bày: chị và anh Dương Công L tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu cũng hạnh

phúc. Nhưng đến khoảng thời gian năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày từ năm 2014 chị Th về nhà mẹ ruột sống riêng hai vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Anh chị có 01 con chung là cháu Dương Thị Ái N, sinh ngày 10/01/2012. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Dương Công L đều vắng mặt không có lý do, nên không có lời khai. Tuy nhiên, theo lời khai của bà Triệu Thị B là mẹ ruột của anh L cho biết, chị Th và anh L là vợ chồng, chị Th và anh L không chung sống 05 năm nay, có 01 con chung là Dương Thị Ái N, sinh ngày 10/01/2012, hiện nay cháu đang do chị Th nuôi dưỡng, anh L đi làm xa ít ở nhà, việc chị Th nộp đơn ly hôn thì anh L biết nhưng do anh bận công việc nên không đến Tòa án làm việc được, Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trần Thị Thu Th được ly hôn với anh Dương Công L. Giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng và tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Thu Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Dương Công L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Thu Th và anh Dương Công L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu Th và anh Dương Công L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của đương sự nhận thấy:

Chị Th yêu cầu được ly hôn với anh L vì chị cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được, anh chị đã không còn chung sống với nhau từ ngày năm 2014 đến nay. Trong quá trình thu thập chứng cứ, tại biên bản xác minh ngày 15/3/2019 của Công an xã X xác định anh Dương Công L đang sinh sống và cư trú tại ấp Trảng T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai và tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 15/3/2019 thể hiện anh L và chị Th đã không còn chung sống với nhau, hiện nay chị Th đang sống cùng cha mẹ ruột tại xã X (BL số 29). Theo lời khai của bà Triệu Thị B là mẹ ruột của anh L cho biết năm 2014 hai vợ chồng mâu thuân và không chung sống với nhau (BL số 22).Từ những tình tiết trên, xét thấy tình trạng vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận cho chị Th được ly hôn với anh L.

[4] Về con chung: Chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, xét thấy cháu N có nguyện vọng được sống với chị Thủy. Mặt khác, cháu đang do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng nên giao cháu cho chị Th nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Chị Th không yêu cầu anh Lâm cấp dưỡng nuôi con, nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh L.

[5] Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: không giải quyết.

[7] Về án phí: chị Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 khoản 2 Điều 227 và và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9 và Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Thu Th được ly hôn với anh Dương Công L

2. Về con chung: giao cháu Dương Thị Ái N, sinh ngày 10/01/2012 cho chị Trần Thị Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Dương Công L.

Anh Dương Công L được quyền thăm nom con chung. Khi cần thiết, anh Dương Công L và chị Trần Thị Thu Th được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết

4. Về án phí: Chị Trần Thị Thu Th phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Trần Thị Thu Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 003098 ngày 25/06/2018 được tính trừ vào án phí.

Chị Trần Thị Thu Th và anh Dương Công L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trang